TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10**/2026/HSST
Ngày 30/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nông Thanh Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Văn Chung và ông Bế Ích Hòa.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: bà Đinh Thị Châm - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Cao Bằng tham gia phiên tòa: ông Nông Thiện Doanh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026 Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cao Bằng xét xử công khai sơ thẩm đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2025/HSST ngày 31/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2026/HSST-QĐTA ngày 19/01/2026 đối với bị cáo:

Nông Công T - sinh năm 1997. Giới tính: Nam

Thẻ CCCD 004097000xxx, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an cấp ngày 20/4/2021.

Nơi đăng ký thường trú: xóm H, xã P, tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: kinh doanh; Con ông Nông T1, sinh năm 1967; Con bà Hà T2, sinh năm 1970; Vợ Lương T3, sinh năm 1997. Con: 01 con sinh năm 2025. Bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 2 anh em. Bị cáo đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định số 08-QĐ/UBKTĐU ngày 07/11/2025 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã Phục Hòa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định số 08/CĐKNCT-HS ngày 31/12/2025 của Chánh án Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2021, Nông Công T sử dụng các sàn thương mại điện tử Shoppe, Tiktok và trang mạng xã hội Zalo, Facebook để đăng bài quảng bá bán các sản

phẩm khuôn đúc chậu cảnh, sơn màu, búa cao su...,cụ thể: Trên mạng xã hội Facebook, T sử dụng tài khoản tên "Nông Công T"; trên mạng xã hội Zalo, sử dụng 02 số điện thoại 0925.904.006 và 0392.696.646 cả hai tài khoản đều có tên "Thành Khuôn Đúc Chậu Cảnh"; trên sàn thương mại điện tử shopee, tên gian hàng: "Khuôn Đúc Chậu Cảnh Đẹp Giá Sỉ" và "Khuôn Đúc Chậu Cảnh ABC Giá Sỉ"; trên sàn thương mại điện tử Tiktok Shop, tên gian hàng: "Khuôn Đúc Chậu Cảnh ABC Giá Sỉ" và "T - Khuôn Đúc Chậu Cảnh".

Quá trình kinh doanh, Nông Công T sử dụng tài khoản ngân hàng Agribank 8312205122819 để giao dịch. Tuy nhiên, qua xác minh tại cơ quan Thuế: Nông Công T có thực hiện đăng ký mã số thuế mẫu 05/ĐK-TCT (cá nhân làm công ăn lương), chưa đăng ký thuế, chưa kê khai nộp thuế với cơ quan thuế đối với hoạt động kinh doanh, từ đó không thực hiện nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước.

Đối chiếu các tài liệu có liên quan xác định được doanh thu bán hàng thực tế mà Nông Công T có được từ hoạt động kinh doanh trên không gian mạng theo từng năm, cụ thể:

- Năm 2021 có doanh thu là: 125.777.164 đồng (Một trăm hai mươi năm triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn một trăm sáu mươi tư đồng);

- Năm 2022 có doanh thu là: 558.341.894 đồng (Năm trăm năm mươi tám triệu ba trăm bốn mươi mốt nghìn tám trăm chín mươi bốn đồng);

- Năm 2023 có doanh thu là: 2.165.033.130 đồng (Hai tỷ một trăm sáu mươi năm triệu không trăm ba mươi ba nghìn một trăm ba mươi đồng);

- Năm 2024 có doanh thu là: 4.057.827.945 đồng (Bốn tỷ không trăm năm mươi bảy triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi năm đồng).

- Năm 2025 (từ ngày 01/01/2025 đến 30/6/2025) có doanh thu là: 1.263.475.878 đồng (Một tỷ hai trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi năm nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng)

Tổng doanh thu bán hàng của Nông Công T từ năm 2021 đến hết tháng 6 năm 2025 đối với hoạt động phân phối, cung cấp hàng hóa trên sàn thương mại điện tử là 8.170.456.011 đồng (Tám tỷ một trăm bảy mươi triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn không trăm mười một đồng). Theo đó, số tiền thuế mà Nông Công T không thực hiện nghĩa vụ nộp cho Nhà nước là 125.856.840,đ (Một trăm hai mươi năm triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm bốn mươi đồng), trong đó thuế GTGT là 1% và thuế TNCN là 0,5%.

Ngày 12/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng ra quyết định số 2546/QĐ-CSKT-Đ2 trưng cầu Thuế tỉnh Cao Bằng giám định thiệt hại về thuế đối với tổng số tiền Nông Công T không kê khai thuế. Kết luận giám định số 01/KLGĐ-CBA ngày 30/9/2025 của Tổ giám định Thuế tỉnh Cao Bằng kết luận:

"Theo nội dung trưng cầu giám định tại Quyết định trưng cầu giám định số 2546/QĐ-CSKT-Đ2 ngày 12/9/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Cao Bằng; Qua việc rà soát thông tin do Cơ quan CSĐt cung cấp và đối chiếu các văn bản quy phạm pháp luật, Tổ giám định kết luận như sau: Trường

hợp Nông Công T không kê khai doanh thu từ năm 2021 đến ngày 30/6/2025 đối với hoạt động phân phối, cung cấp hàng hóa với số tiền là 8.170.456.011 đồng do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng yêu cầu trưng cầu giám định là đúng làm giảm số tiền thuế GTGT, thuế TNCN, lệ phí môn bài phải nộp là 125.856.840 đồng, trong đó:

- Số thuế GTGT phải nộp giảm 81.704.560 đồng

- Số thuế TNCN phải nộp giảm 40.852.280 đồng

- Số tiền lệ phí môn bài phải nộp giảm 3.300.000 đồng"

Quá trình điều tra Nông Công T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Nông Công T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi "Trốn thuế" theo điểm a khoản 1 Điều 200 của Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

[2] Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội đối với bị cáo như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 200, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) để xử phạt bị cáo Nông Công T từ 130 triệu đến 150 triệu đồng về tội "Trốn thuế". Đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[3] Tại phiên tòa bị cáo đã nhận tội và không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Từ năm 2021 đến tháng 6/2025 bị cáo Nông Công T có hành vi trốn thuế bằng hình thức không đăng ký thuế đối với hoạt động kinh doanh, không kê khai nộp thuế đối với toàn bộ doanh thu từ việc bán khuôn đúc chậu cảnh, sơn màu, búa cao su... trên các sàn thương mại điện tử và mạng xã hội mục đích để kiếm lợi nhuận. Tổng số tiền không kê khai thuế từ năm 2021 đến tháng 6/2025 đối với

hoạt động phân phối, cung cấp hàng hóa là 8.170.456.011, đ (Tám tỷ một trăm bảy mươi triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn không trăm mười một đồng). Qua đó trốn thuế GTGT, thuế TNCN và lệ phí môn bài phải nộp là 125.856.840,đ (Một trăm hai mươi năm triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm bốn mươi đồng), trong đó: thuế GTGT phải nộp giảm 81.704.560 đồng; thuế TNCN phải nộp giảm 40.852.280 đồng; lệ phí môn bài phải nộp giảm 3.300.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nông Công T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trốn thuế" theo điểm a khoản 1 Điều 200 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý thuế của nhà nước làm giảm thu ngân sách nhà nước, xâm hại đến đường lối phát triển kinh tế xã hội, chính sách thuế gây mất trật tự xã hội gây dư luận xấu trong nhân dân. Do đó cần phải xử phạt mức án tương xứng với hành vi phạm tội thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhận thức pháp luật về quy trình kê khai thuế, nghĩa vụ nộp thuế trên sàn thương mại điện tử còn hạn chế, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã nộp tiền khắc phục hậu quả. Do đó sẽ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tốt và không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền đã đủ sức răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung tại địa phương.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên truy tố, luận tội bị cáo và đề nghị mức hình phạt, xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ chấp nhận.

[5] Phần nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội sửa lỗi lầm.

[6] Về xử lý vật chứng: Số tiền 125.856.840,đ (Một trăm hai mươi năm triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm bốn mươi đồng) bị cáo đã tự nguyện giao nộp tại giai đoạn điều tra là số tiền được xác định là bị cáo đã trốn thuế, do đó sẽ tịch thu để sung ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: *Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 200 và Điều 35, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025)*

Tuyên bố bị cáo Nông Công T phạm tội "Trốn thuế".

Xử phạt bị cáo Nông Công T 130.000.000,đ (Một trăm ba mươi triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: *Căn cứ điểm b Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm2017, 2025); điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)*

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 125.856.840,đ (Một trăm hai mươi năm triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm bốn mươi đồng) bị cáo đã tự nguyện giao nộp tại giai đoạn điều tra.

Số tiền này đã được Công an tỉnh Cao Bằng (tài khoản 3949.0.9057284.00000 tại Kho bạc nhà nước khu vực III - Phòng nghiệp vụ 2) chuyển cho Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng (tài khoản 3949.01054207.00000 tại Kho bạc nhà nước khu vực III - Phòng nghiệp vụ 2) theo Ủy nhiệm chi lập ngày 15/01/2026 tại Kho bạc nhà nước khu vực III.

3. Về án phí: *Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*

Buộc bị cáo Nông Công T phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025):*

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng Hồ sơ – CA tỉnh CB;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh CB;
- VKSND khu vực 2;
- Phòng THA DS khu vực 2;
- UBKT – Đảng ủy xã Phục Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Điệp